

Số: **416/2018/QĐST-HNGĐ**

Quận 4, ngày 17 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 391/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/8/2018 giữa:

Người yêu cầu: Bà Trần Thị Bạch L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985

Địa chỉ: 209/149/23 Đường C, Phường D, Quận E, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình của Luật hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/9/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Trần Thị Bạch L và ông Nguyễn Thanh H (Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận E cấp ngày 11/7/2008).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Trần Thị Bạch L và ông Nguyễn Thanh H xác định có hai con chung tên Nguyễn Trần Thanh T1, sinh ngày 27/8/2005 và Nguyễn Trần Thanh T2, sinh ngày 15/4/2008. Hai bên đương sự thoả thuận giao cả hai con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông H không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng bà L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.2 Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Bà Trần Thị Bạch L và ông Nguyễn Thanh H xác nhận không có

2.3. Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Thanh H tự nguyện nộp. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009367 ngày 17/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Thị Chơn